BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

BÁO CÁO CHI TIẾT HÀNH TRÌNH

Biển kiểm soát: 75C08542

Từ ngày: 2020-09-14 06:50:24 Đến ngày: 2020-09-14 07:37:07

STT	Thời gian	Địa điểm		Tốc độ
		Toạ độ (Vĩ độ, kinh độ)	Địa chỉ	
1	2020-09-14 06:50:24	16.510826, 107.46706	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	7
2	2020-09-14 06:50:33	16.511082, 107.46695	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	12
3	2020-09-14 06:50:44	16.511417, 107.466866	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	13
4	2020-09-14 06:50:55	16.511953, 107.46663	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	16
5	2020-09-14 06:51:04	16.512371, 107.466255	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	24
6	2020-09-14 06:51:15	16.512619, 107.46579	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	14
7	2020-09-14 06:51:26	16.512947, 107.46533	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	16
8	2020-09-14 06:51:36	16.513336, 107.4652	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	14
9	2020-09-14 06:51:47	16.513885, 107.46531	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	15
10	2020-09-14 06:51:57	16.51428, 107.46576	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	23
11	2020-09-14 06:52:08	16.51468, 107.46623	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	19
12	2020-09-14 06:52:19	16.51486, 107.46649	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	0
13	2020-09-14 06:54:14	16.51484, 107.4665	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	0
14	2020-09-14 06:54:39	16.515043, 107.46688	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	10
15	2020-09-14 06:54:50	16.515177, 107.46724	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	14
16	2020-09-14 06:55:00	16.515366, 107.46775	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	21
17	2020-09-14 06:55:11	16.51568, 107.46817	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	19
18	2020-09-14 06:55:21	16.516134, 107.46842	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	15
19	2020-09-14 06:55:32	16.516657, 107.46867	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	21
20	2020-09-14 06:55:42	16.517195, 107.46896	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	18
21	2020-09-14 06:55:52	16.517574, 107.46926	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	18
22	2020-09-14 06:56:03	16.51788, 107.469894	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	24
23	2020-09-14 06:56:12	16.518059, 107.47063	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	27
24	2020-09-14 06:56:23	16.51822, 107.47141	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	31
25	2020-09-14 06:56:33	16.518286, 107.47233	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	31
26	2020-09-14 06:56:44	16.518332, 107.47319	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	34
27	2020-09-14 06:56:55	16.518358, 107.47412	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	30
28	2020-09-14 06:57:05	16.518366, 107.474915	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	30
29	2020-09-14 06:57:15	16.518476, 107.47569	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	30

STT	Thời gian	Địa điểm		Tốc độ
		Toạ độ (Vĩ độ, kinh độ)	Địa chỉ	
30	2020-09-14 06:57:25	16.518671, 107.47649	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	31
31	2020-09-14 06:57:36	16.518923, 107.477295	Lê Thái Tổ, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	26
32	2020-09-14 06:57:46	16.519323, 107.47796	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	30
33	2020-09-14 06:57:57	16.519888, 107.47853	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	32
34	2020-09-14 06:58:07	16.520569, 107.479004	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	28
35	2020-09-14 06:58:18	16.521126, 107.47947	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	23
36	2020-09-14 06:58:28	16.521437, 107.47991	Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	16
37	2020-09-14 06:58:39	16.521297, 107.48042	Cách Mạng Tháng 8, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	27
38	2020-09-14 06:58:49	16.52091, 107.481125	Cách Mạng Tháng 8, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	32
39	2020-09-14 06:58:59	16.520493, 107.48188	Cách Mạng Tháng 8, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	35
40	2020-09-14 06:59:10	16.519928, 107.48277	Cách Mạng Tháng 8, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	41
41	2020-09-14 06:59:20	16.51911, 107.48346	, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	44
42	2020-09-14 06:59:31	16.517847, 107.483696	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	46
43	2020-09-14 06:59:41	16.516659, 107.48374	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	46
44	2020-09-14 06:59:52	16.515343, 107.483765	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	46
45	2020-09-14 07:00:02	16.514084, 107.483795	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	43
46	2020-09-14 07:00:13	16.513035, 107.4838	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	37
47	2020-09-14 07:00:23	16.512072, 107.483826	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	38
48	2020-09-14 07:00:33	16.51105, 107.48385	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	43
49	2020-09-14 07:00:43	16.509794, 107.48387	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	45
50	2020-09-14 07:00:54	16.508617, 107.48389	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	46
51	2020-09-14 07:01:05	16.507277, 107.4839	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	49
52	2020-09-14 07:01:14	16.506165, 107.48394	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	49
53	2020-09-14 07:01:25	16.50477, 107.48396	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	49
54	2020-09-14 07:01:36	16.503374, 107.48402	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	49
55	2020-09-14 07:01:45	16.502262, 107.48435	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	50
56	2020-09-14 07:01:55	16.501135, 107.485085	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	51
57	2020-09-14 07:02:05	16.500114, 107.48595	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	53
58	2020-09-14 07:02:15	16.499096, 107.48681	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	51
59	2020-09-14 07:02:25	16.49807, 107.48771	Trần Bạch Đằng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	53
60	2020-09-14 07:02:35	16.49711, 107.48872	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	54
61	2020-09-14 07:02:44	16.496214, 107.48979	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	54
62	2020-09-14 07:02:55	16.49534, 107.49088	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	54
63	2020-09-14 07:03:05	16.494486, 107.49194	Kim Phụng, Phường Hương Văn, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	52
64	2020-09-14 07:03:15	16.49353, 107.493095	Kim Phụng, Phường Hương Xuân, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	53

STT	Thời gian	Địa điểm		Tốc độ
		Toạ độ (Vĩ độ, kinh độ)	Địa chỉ	
65	2020-09-14 07:03:25	16.49265, 107.49415	Kim Phụng, Phường Hương Xuân, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	54
66	2020-09-14 07:03:35	16.491858, 107.49511	Kim Phụng, Phường Hương Xuân, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	51
67	2020-09-14 07:03:45	16.490986, 107.49617	Kim Phụng, Phường Hương Xuân, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	53
68	2020-09-14 07:03:55	16.490007, 107.49734	Kim Phụng, Phường Hương Chữ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	53
69	2020-09-14 07:05:24	16.481298, 107.505714	Kim Phụng, Phường Hương Chữ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	53
70	2020-09-14 07:05:35	16.480001, 107.506516	Kim Phụng, Phường Hương Chữ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	52
71	2020-09-14 07:05:44	16.478857, 107.507225	Kim Phụng, Phường Hương Chữ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	51
72	2020-09-14 07:05:54	16.477839, 107.50789	Kim Phụng, Phường Hương Chữ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	53
73	2020-09-14 07:06:04	16.476713, 107.5086	Cầu Máng, Phường Hương Chữ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	51
74	2020-09-14 07:06:14	16.475563, 107.50929	Kim Phụng, Phường Hương Chữ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	54
75	2020-09-14 07:06:23	16.47449, 107.509926	Kim Phụng, Phường Hương Chữ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	54
76	2020-09-14 07:06:34	16.47318, 107.51073	Kim Phụng, Phường Hương Chữ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	55
77	2020-09-14 07:06:43	16.471992, 107.511475	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	54
78	2020-09-14 07:06:53	16.47097, 107.51215	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	52
79	2020-09-14 07:07:03	16.469906, 107.51288	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	50
80	2020-09-14 07:07:16	16.468464, 107.51385	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	55
81	2020-09-14 07:07:26	16.467304, 107.514626	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	55
82	2020-09-14 07:07:35	16.46613, 107.515434	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	55
83	2020-09-14 07:07:46	16.464935, 107.516235	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	56
84	2020-09-14 07:07:56	16.463722, 107.517044	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	56
85	2020-09-14 07:08:07	16.462387, 107.51793	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	56
86	2020-09-14 07:08:17	16.460938, 107.51844	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	56
87	2020-09-14 07:08:28	16.45951, 107.518486	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	56
88	2020-09-14 07:08:38	16.457928, 107.51844	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	57
89	2020-09-14 07:08:49	16.45647, 107.5184	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	56
90	2020-09-14 07:08:59	16.455044, 107.518364	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	56
91	2020-09-14 07:09:09	16.453691, 107.51832	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	53
92	2020-09-14 07:09:19	16.452454, 107.518295	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	49
93	2020-09-14 07:09:29	16.451233, 107.51825	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	47
94	2020-09-14 07:09:38	16.45006, 107.51815	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	46
95	2020-09-14 07:09:48	16.448997, 107.51802	Kim Phụng, Phường Hương An, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	48
96	2020-09-14 07:09:58	16.447756, 107.5179	Kim Phụng, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	50
97	2020-09-14 07:10:08	16.446407, 107.517746	Kim Phụng, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	49
98	2020-09-14 07:10:18	16.44526, 107.51762	Kim Phụng, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	51
99	2020-09-14 07:10:29	16.4439, 107.51743	Kim Phụng, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	48

STT	Thời gian	Địa điểm		Tốc độ
		Toạ độ (Vĩ độ, kinh độ)	Địa chỉ	
100	2020-09-14 07:10:39	16.442638, 107.517235	Kim Phụng, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	44
101	2020-09-14 07:10:50	16.44155, 107.517105	Kim Phụng, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	40
102	2020-09-14 07:11:00	16.440756, 107.51711	Kim Phụng, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	21
103	2020-09-14 07:11:10	16.440662, 107.51753	Văn Thánh, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	22
104	2020-09-14 07:11:20	16.440838, 107.51843	Văn Thánh, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	36
105	2020-09-14 07:11:31	16.440823, 107.51942	Văn Thánh, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	37
106	2020-09-14 07:11:42	16.441057, 107.52038	Văn Thánh, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	29
107	2020-09-14 07:11:52	16.441462, 107.52113	Văn Thánh, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	33
108	2020-09-14 07:12:03	16.441914, 107.52191	Văn Thánh, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	34
109	2020-09-14 07:12:13	16.4423, 107.522545	Văn Thánh, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	23
110	2020-09-14 07:12:24	16.442738, 107.52279	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	21
111	2020-09-14 07:12:33	16.443308, 107.523155	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	29
112	2020-09-14 07:12:43	16.443878, 107.52362	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	37
113	2020-09-14 07:12:54	16.444666, 107.52431	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	34
114	2020-09-14 07:13:04	16.44538, 107.524864	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	34
115	2020-09-14 07:13:14	16.44609, 107.5254	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	33
116	2020-09-14 07:13:25	16.44686, 107.52601	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	34
117	2020-09-14 07:13:35	16.44744, 107.526726	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	39
118	2020-09-14 07:13:46	16.448076, 107.52769	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	38
119	2020-09-14 07:13:56	16.44853, 107.5284	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	26
120	2020-09-14 07:14:06	16.448776, 107.52902	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	23
121	2020-09-14 07:14:16	16.44893, 107.5298	Cầu Xước Dủ, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	33
122	2020-09-14 07:14:25	16.449127, 107.530655	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	33
123	2020-09-14 07:14:36	16.449257, 107.53137	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	34
124	2020-09-14 07:14:46	16.449562, 107.53221	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	26
125	2020-09-14 07:14:55	16.44974, 107.53296	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	29
126	2020-09-14 07:15:05	16.450018, 107.53344	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	22
127	2020-09-14 07:15:16	16.450489, 107.53414	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	32
128	2020-09-14 07:15:26	16.45089, 107.53489	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	31
129	2020-09-14 07:15:36	16.45131, 107.53571	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	35
130	2020-09-14 07:15:47	16.451714, 107.536674	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	38
131	2020-09-14 07:15:57	16.452106, 107.53766	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	40
132	2020-09-14 07:16:07	16.452578, 107.53875	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	41
133	2020-09-14 07:16:18	16.452898, 107.5397	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Hồ, Thị xã Hương Trà, Thừa Thiên Huế	37
134	2020-09-14 07:16:28	16.45336, 107.54062	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	38

STT	Thời gian	Địa điểm		Tốc độ
		Toạ độ (Vĩ độ, kinh độ)	Địa chỉ	
135	2020-09-14 07:16:38	16.453703, 107.54155	Tỉnh Lộ 12B, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	28
136	2020-09-14 07:16:48	16.454016, 107.54189	Sư Vạn Hạnh, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	21
137	2020-09-14 07:16:58	16.454473, 107.542305	Sư Vạn Hạnh, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	29
138	2020-09-14 07:17:08	16.454693, 107.54311	Sư Vạn Hạnh, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	33
139	2020-09-14 07:17:18	16.455542, 107.54337	Sư Vạn Hạnh, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	37
140	2020-09-14 07:17:27	16.456352, 107.543976	Sư Vạn Hạnh, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	38
141	2020-09-14 07:17:38	16.457245, 107.544304	Sư Vạn Hạnh, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	37
142	2020-09-14 07:17:48	16.457127, 107.54531	Sư Vạn Hạnh, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	42
143	2020-09-14 07:17:57	16.456818, 107.54641	Sư Vạn Hạnh, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	43
144	2020-09-14 07:18:08	16.456524, 107.54744	Sư Vạn Hạnh, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	38
145	2020-09-14 07:18:18	16.455776, 107.54796	Sư Vạn Hạnh, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	37
146	2020-09-14 07:18:29	16.45469, 107.54817	Sư Vạn Hạnh, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	39
147	2020-09-14 07:18:39	16.453772, 107.54841	Sư Vạn Hạnh, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	35
148	2020-09-14 07:18:50	16.452944, 107.548706	Sư Vạn Hạnh, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	22
149	2020-09-14 07:19:00	16.45271, 107.54888	Nguyễn Phúc Nguyên, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	13
150	2020-09-14 07:19:10	16.452875, 107.54944	Nguyễn Phúc Nguyên, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	26
151	2020-09-14 07:19:21	16.453196, 107.55022	Nguyễn Phúc Nguyên, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	35
152	2020-09-14 07:19:31	16.453583, 107.55119	Nguyễn Phúc Nguyên, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	36
153	2020-09-14 07:19:42	16.453943, 107.552155	Nguyễn Phúc Nguyên, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	40
154	2020-09-14 07:19:53	16.454416, 107.55319	Nguyễn Phúc Nguyên, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	37
155	2020-09-14 07:20:03	16.454851, 107.55406	Nguyễn Phúc Nguyên, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	31
156	2020-09-14 07:20:14	16.455193, 107.55471	Nguyễn Phúc Nguyên, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	27
157	2020-09-14 07:20:24	16.455647, 107.55545	Nguyễn Phúc Nguyên, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	33
158	2020-09-14 07:20:35	16.45607, 107.55621	Nguyễn Phúc Nguyên, Phường Hương Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	31
159	2020-09-14 07:20:46	16.456516, 107.55709	Nguyễn Phúc Nguyên, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	37
160	2020-09-14 07:20:56	16.456905, 107.55797	Nguyễn Phúc Nguyên, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	34
161	2020-09-14 07:21:07	16.457285, 107.558846	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	33
162	2020-09-14 07:21:17	16.457682, 107.559586	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	30
163	2020-09-14 07:21:27	16.457966, 107.5602	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	26
164	2020-09-14 07:21:37	16.458265, 107.56106	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	32
165	2020-09-14 07:21:48	16.458452, 107.561935	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	35
166	2020-09-14 07:21:58	16.458614, 107.56285	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	36
167	2020-09-14 07:22:08	16.458893, 107.56368	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	26
168	2020-09-14 07:22:18	16.459127, 107.56454	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	34
169	2020-09-14 07:22:39	16.459608, 107.56639	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	38

STT	Thời gian	Địa điểm		Tốc độ
		Toạ độ (Vĩ độ, kinh độ)	Địa chỉ	
170	2020-09-14 07:22:48	16.459873, 107.56721	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	37
171	2020-09-14 07:22:58	16.460157, 107.56814	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	38
172	2020-09-14 07:23:09	16.4604, 107.56891	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	13
173	2020-09-14 07:25:14	16.460443, 107.56911	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	0
174	2020-09-14 07:27:09	16.460443, 107.56911	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	0
175	2020-09-14 07:28:00	16.460587, 107.569305	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	3
176	2020-09-14 07:28:21	16.460684, 107.56954	Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	5
177	2020-09-14 07:28:31	16.460781, 107.56971	Cầu Kim Long, Phường Kim Long, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	8
178	2020-09-14 07:28:41	16.460943, 107.569984	Kim Long, Phường Phú Thuận, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	14
179	2020-09-14 07:28:52	16.460941, 107.57034	Cầu Bạch Hổ, Phường Phú Thuận, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	15
180	2020-09-14 07:29:07	16.460474, 107.57063	Cầu Bạch Hổ, Phường Phú Thuận, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	14
181	2020-09-14 07:29:16	16.460054, 107.57086	Cầu Bạch Hổ, Phường Phú Thuận, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	19
182	2020-09-14 07:29:26	16.459476, 107.57114	Cầu Bạch Hổ, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	28
183	2020-09-14 07:29:37	16.458794, 107.571495	Cầu Bạch Hổ, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	32
184	2020-09-14 07:29:47	16.458055, 107.57192	Cầu Bạch Hổ, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	35
185	2020-09-14 07:29:57	16.457352, 107.57268	Cầu Bạch Hổ, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	36
186	2020-09-14 07:30:08	16.45725, 107.57356	Cầu Bạch Hổ, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	32
187	2020-09-14 07:30:18	16.457596, 107.57421	Cầu Bạch Hổ, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	19
188	2020-09-14 07:30:29	16.457764, 107.57468	Bùi Thị Xuân, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	21
189	2020-09-14 07:30:40	16.458176, 107.57535	Bùi Thị Xuân, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	31
190	2020-09-14 07:30:50	16.45819, 107.57628	Bùi Thị Xuân, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	33
191	2020-09-14 07:31:03	16.457676, 107.57734	Bùi Thị Xuân, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	35
192	2020-09-14 07:31:14	16.457342, 107.57804	Bùi Thị Xuân, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	22
193	2020-09-14 07:31:24	16.457054, 107.57848	Bùi Thị Xuân, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	19
194	2020-09-14 07:31:34	16.45675, 107.57905	Phan Chu Trinh, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	23
195	2020-09-14 07:31:45	16.456755, 107.579636	Phan Chu Trinh, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	25
196	2020-09-14 07:31:55	16.45656, 107.58042	Phan Chu Trinh, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	30
197	2020-09-14 07:32:05	16.45631, 107.580925	Điện Biên Phủ, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	15
198	2020-09-14 07:32:15	16.455723, 107.58105	Điện Biên Phủ, Phường Phường Đúc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	25
199	2020-09-14 07:32:26	16.454943, 107.58105	Điện Biên Phủ, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	30
200	2020-09-14 07:32:36	16.454105, 107.581085	Điện Biên Phủ, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	29
201	2020-09-14 07:32:47	16.453318, 107.58116	Điện Biên Phủ, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	29
202	2020-09-14 07:32:58	16.452501, 107.581215	Điện Biên Phủ, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	30
203	2020-09-14 07:33:08	16.451712, 107.58124	Điện Biên Phủ, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	30
204	2020-09-14 07:33:18	16.451118, 107.581314	Điện Biên Phủ, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	14

STT	Thời gian	Địa điểm		Tốc độ
		Toạ độ (Vĩ độ, kinh độ)	Địa chỉ	
205	2020-09-14 07:33:29	16.451183, 107.58174	Sư Liễu Quán, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	18
206	2020-09-14 07:33:39	16.45129, 107.5822	Sư Liễu Quán, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	10
207	2020-09-14 07:33:50	16.450861, 107.58238	Phan Bội Châu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	21
208	2020-09-14 07:34:02	16.450047, 107.58266	Phan Bội Châu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	27
209	2020-09-14 07:34:12	16.449413, 107.58288	Phan Bội Châu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	20
210	2020-09-14 07:34:22	16.44894, 107.58295	Phan Bội Châu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	18
211	2020-09-14 07:34:33	16.448486, 107.58298	Phan Bội Châu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	14
212	2020-09-14 07:34:44	16.448288, 107.5831	Xuân Diệu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	0
213	2020-09-14 07:34:54	16.448265, 107.58337	Xuân Diệu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	10
214	2020-09-14 07:35:04	16.448238, 107.58371	Xuân Diệu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	11
215	2020-09-14 07:35:15	16.448229, 107.58408	Kiệt 12 Xuân Diệu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	12
216	2020-09-14 07:35:25	16.44824, 107.58447	Xuân Diệu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	9
217	2020-09-14 07:35:36	16.448256, 107.58484	Xuân Diệu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	8
218	2020-09-14 07:35:45	16.448246, 107.585106	Xuân Diệu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	7
219	2020-09-14 07:36:07	16.44825, 107.58578	Xuân Diệu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	8
220	2020-09-14 07:36:17	16.448217, 107.58605	Xuân Diệu, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	3
221	2020-09-14 07:36:36	16.448267, 107.58645	Xuân Diệu, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	7
222	2020-09-14 07:36:46	16.448263, 107.58677	Xuân Diệu, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	9
223	2020-09-14 07:36:57	16.448269, 107.58705	Xuân Diệu, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	6
224	2020-09-14 07:37:07	16.448278, 107.58723	Xuân Diệu, Phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	0